

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM

Số: 3616 /QĐ-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh và phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp bộ năm 2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đối với các vụ, cục, đơn vị, các NHTM và doanh nghiệp do NHNN quản lý

### THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước ngày 16/6/2010;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-NHNN ngày 30/6/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ biên bản họp các Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp bộ năm 2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Biên bản họp các Tổ Thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp bộ năm 2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đã được phê duyệt tại Quyết định số 2247/QĐ-NHNN ngày 04/06/2025 (Phụ lục 1) của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Phụ lục đính kèm sau đây:

- Phụ lục 1: Danh mục điều chỉnh các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp bộ năm 2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- Phụ lục 2: Danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp bộ năm 2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đối với các vụ, cục, đơn vị, các ngân hàng thương mại và doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quản lý thực hiện bằng nguồn kinh phí do

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho hoạt động khoa học và công nghệ ngành Ngân hàng.

**Điều 2.** Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ trong Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp bộ năm 2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán, Vụ trưởng Vụ Dự báo, thống kê - Ổn định tiền tệ, tài chính; Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước; Cục trưởng Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng; Tổng Giám đốc Nhà máy in tiền Quốc gia Việt Nam; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Khu vực 1 và Khu vực 2; Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và các cá nhân được giao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng cấp bộ năm 2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- PTĐ Phạm Thanh Hà;
- Lưu VP, TCCB3.NTMThu. (15) *W*

**Đính kèm:**

- 02 Phụ lục.

**KT. THÔNG ĐỐC  
PHÓ THÔNG ĐỐC**



**Phạm Thanh Hà**



**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

**PHỤ LỤC 01**

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG CẤP BỘ NĂM 2026  
CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

(Đính kèm Quyết định số **3616** /QĐ-NHNN ngày **06** tháng **11** năm 2025 của Thống đốc NHNN)

STT	Tên nhiệm vụ (Theo Quyết định 2247/QĐ-NHNN)	Mã số	Chủ nhiệm/Tổ chức chủ trì thực hiện	Tên nhiệm vụ điều chỉnh	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện điều chỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)		(5)
1.	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu tác động của tự do hóa cán cân tài chính tới ổn định tài chính và kinh tế vĩ mô tại Việt Nam	ĐTNH.001/26	ThS.Lê Quốc Hưng Phó Vụ trưởng Vụ Dự báo, thống kê - Ổn định tiền tệ, tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu tác động của tự do hóa cán cân tài chính tới ổn định tài chính tại Việt Nam	<b>Mục tiêu nghiên cứu</b> Nghiên cứu, đánh giá một cách lượng hóa tác động của tự do hóa cán cân tài chính tới ổn định tài chính cũng như xác định ngưỡng độ mở tài chính cho nhóm nước có điều kiện tương đồng với Việt Nam, tiến tới xác định ngưỡng cụ thể cho Việt Nam trong tương lai. <b>Nội dung nghiên cứu</b> - Nghiên cứu và đánh giá tác động của tự do hóa cán cân tài chính tới ổn định tài chính; xác định ngưỡng độ mở tài chính cho nhóm nước có điều kiện tương đồng với Việt Nam, xác định ngưỡng cụ thể cho Việt Nam trong tương lai. - Đánh giá những tác động của việc tự do hóa cán cân tài chính đối với tăng trưởng kinh tế và phát triển tài chính, đồng thời tìm hiểu kênh truyền dẫn và mức độ mà sự tự do hóa này ảnh hưởng đến các biến số chính về tăng trưởng và phát triển tài chính. - Xác định mức độ tự do hóa tài chính; mô hình dự báo rủi ro hệ thống trong điều kiện tự do hóa tài chính và khuyến nghị.

STT	Tên nhiệm vụ (Theo Quyết định 2247/QĐ-NHNN)	Mã số	Chủ nhiệm/Tổ chức chủ trì thực hiện	Tên nhiệm vụ điều chỉnh	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện điều chỉnh
					<p><b>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu</b></p> <p>Làm rõ mối tương quan giữa tự do hóa cán cân tài chính và tăng trưởng, phát triển tài chính là mối quan hệ tuyến tính hay phi tuyến tính; đồng thời xác định lượng hóa mức độ ảnh hưởng một cách cụ thể và đưa ra ngưỡng về độ mở tài chính cho khối các nước có điều kiện tương đồng với Việt Nam và so sánh ngưỡng này với ngưỡng của các nước phát triển, tiến tới xác định ngưỡng cụ thể cho Việt Nam trong tương lai.</p> <p>Cần làm rõ phương pháp nghiên cứu với dữ liệu mảng chiếm ưu thế như nào? Sự cần thiết sử dụng phương pháp này?</p>
2.	<b>Đề án:</b> Đổi mới công tác hoạt động quản lý nhà nước của Ngân hàng nhà nước chi nhánh Khu vực phù hợp với bộ máy mới	ĐANH.002/26	ThS.Trần Thị Ngọc Liên Phó Giám đốc NHNN Khu vực 2	<b>Đề án:</b> Đổi mới công tác quản lý nhà nước của Ngân hàng nhà nước chi nhánh Khu vực 2 phù hợp với bộ máy mới	<p><b>Mục tiêu nghiên cứu</b></p> <p>Đổi mới công tác quản lý nhà nước của NHNN Khu vực 2 đáp ứng yêu cầu vận hành bộ máy hiện tại và hướng đến nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Ngân hàng nhà nước chi nhánh Khu vực.</p> <p><b>Nội dung nghiên cứu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng kết, đánh giá công tác quản lý nhà nước của chi nhánh NHNN trước 01/03/2025.</li> <li>- Nghiên cứu khả năng ứng dụng công nghệ dữ liệu trong quản lý nhà nước đối với các NHNN khu vực nhằm: (i) đổi mới hoạt động quản lý nhà nước phù hợp với bộ máy tổ chức mới; (ii) góp phần trực tiếp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (iii) hỗ trợ thực thi các chiến lược phát</li> </ul>

STT	Tên nhiệm vụ (Theo Quyết định 2247/QĐ-NHNN)	Mã số	Chủ nhiệm/Tổ chức chủ trì thực hiện	Tên nhiệm vụ điều chỉnh	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện điều chỉnh
					<p>triển ngành ngân hàng đến năm 2030; (iv) hỗ trợ chương trình chuyển đổi số quốc gia và các đề án tái cơ cấu hệ thống tổ chức tín dụng; (v) nâng cao chất lượng điều hành chính sách tiền tệ, tăng cường năng lực thanh tra, giám sát ngân hàng theo hướng phòng ngừa rủi ro, đẩy mạnh cải cách hành chính và hiện đại hóa hoạt động cấp phép, giám sát; (vi) tạo tiền đề phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực quản lý nhà nước ngành ngân hàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích, nhận diện kẽ hở, các rủi ro cần kiểm soát, từ đó ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, kiểm tra, giám sát để giải quyết vấn đề “lách luật” trong thực tiễn quản lý.</li> <li>- Phân tích, nhận diện các vấn đề bất cập, điểm nghẽn cần giải quyết/hỗ trợ trong quản lý nhà nước của NHNN chi nhánh Khu vực phù hợp với bộ máy mới, hướng tới mô hình quản lý nhà nước hiện đại.</li> <li>- Đề xuất phương thức và lộ trình/ mô hình vận hành hiệu quả phù hợp với bộ máy mới tại các chi nhánh khu vực và thông suốt toàn hệ thống.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu</b></p> <p>Xây dựng được mô hình/quy trình vận hành; nguyên tắc/nhiệm vụ thay thế phù hợp với bộ máy tổ chức mới của NHNN khu vực, từng bước hình thành mô hình quản lý nhà nước hiện đại trong bối cảnh chuyển đổi số ngành ngân hàng mạnh mẽ.</p>

2



**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

**PHỤ LỤC 02**

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẶT HÀNG CẤP BỘ NĂM 2026 CỦA  
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM GIAO TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN ĐỐI VỚI CÁC VỤ, CỤC, ĐƠN VỊ,  
CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VÀ DOANH NGHIỆP DO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM QUẢN LÝ**

(Đính kèm Quyết định số **3616** /QĐ-NHNN ngày **06** tháng **11** năm 2025 của Thống đốc NHNN)

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Cá nhân chủ trì Tổ chức thực hiện	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (đồng)
					Nghiên cứu	Nghiệm thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1.	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu tác động của tự do hóa cán cân tài chính tới ổn định tài chính tại Việt Nam	ĐTINH.001/26	ThS.Lê Quốc Hưng Phó Vụ trưởng Vụ Dự báo, thống kê - Ổn định tiền tệ, tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	<b>Mục tiêu nghiên cứu</b> Nghiên cứu, đánh giá một cách lượng hóa tác động của tự do hóa cán cân tài chính tới ổn định tài chính cũng như xác định ngưỡng độ mở tài chính cho nhóm nước có điều kiện tương đồng với Việt Nam, tiến tới xác định ngưỡng cụ thể cho Việt Nam trong tương lai. <b>Nội dung nghiên cứu</b> - Nghiên cứu và đánh giá tác động của tự do hóa cán cân tài chính tới ổn định tài chính; xác định ngưỡng độ mở tài chính cho nhóm nước có điều kiện tương đồng với Việt Nam, xác định ngưỡng cụ thể cho Việt Nam trong tương lai. - Đánh giá những tác động của việc tự do hóa cán cân tài chính đối với tăng trưởng kinh tế và phát triển tài chính, đồng thời tìm hiểu kênh truyền dẫn và mức độ mà sự tự do hóa này ảnh hưởng đến các biến số chính về tăng trưởng	12	3	220.000.000

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Cá nhân chủ trì Tổ chức thực hiện	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (đồng)
					Nghiên cứu	Nghiệm thu	
				<p>và phát triển tài chính.</p> <p>- Xác định mức độ tự do hóa tài chính; mô hình dự báo rủi ro hệ thống trong điều kiện tự do hóa tài chính và khuyến nghị.</p> <p><b>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu</b></p> <p>Làm rõ mối tương quan giữa tự do hóa cán cân tài chính và tăng trưởng, phát triển tài chính là mối quan hệ tuyến tính hay phi tuyến tính; đồng thời xác định lượng hóa mức độ ảnh hưởng một cách cụ thể và đưa ra ngưỡng về độ mở tài chính cho khối các nước có điều kiện tương đồng với Việt Nam và so sánh ngưỡng này với ngưỡng của các nước phát triển, tiến tới xác định ngưỡng cụ thể cho Việt Nam trong tương lai.</p> <p>Cần làm rõ phương pháp nghiên cứu với dữ liệu mảng chiếm ưu thế như nào? Sự cần thiết sử dụng phương pháp này?</p>			
2.	<b>Đề tài:</b> Nâng cao hiệu quả công tác giám sát an toàn vi mô đối với các chi nhánh Ngân hàng thương mại trên địa bàn của Ngân	ĐTINH.002/26	TS. Nguyễn Thị Hòa Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Khu vực 1	<p><b>Mục tiêu nghiên cứu</b></p> <p>Nghiên cứu cơ sở lý thuyết và thực tiễn cho việc đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giám sát an toàn vi mô đối với các chi nhánh Ngân hàng thương mại (NHTM) trên địa bàn của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 1.</p> <p><b>Nội dung nghiên cứu</b></p> <p>- Hệ thống các cơ sở lý luận về giám sát đối với các NHTM.</p>	12	3	200.000.000

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Cá nhân chủ trì Tổ chức thực hiện	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (đồng)
					Nghiên cứu	Nghiệm thu	
	hàng Nhà nước Khu vực – Nghiên cứu điển hình tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực 1			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh nghiệm quốc tế của các cơ quan giám sát đối với hoạt động của các NHTM (bao gồm các chi nhánh NHTM); kinh nghiệm triển khai tại một số Ngân hàng Trung ương trong khu vực và trên thế giới đối với công tác giám sát an toàn vi mô và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.</li> <li>- Đánh giá thực trạng công tác giám sát an toàn vi mô của NHNN chi nhánh Khu vực 1 đối với các chi nhánh NHTM trên địa bàn.</li> <li>- Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác giám sát an toàn vi mô. Đánh giá kết quả, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế.</li> <li>- Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giám sát an toàn vi mô của NHNN chi nhánh Khu vực 1 đối với các chi nhánh NHTM trên địa bàn, chú trọng yêu cầu an toàn, lành mạnh của hệ thống ngân hàng trong bối cảnh phát triển nhanh chóng của NHTM với nhiều phương thức kinh doanh mới, đặc biệt là trong bối cảnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin mạnh mẽ trong hoạt động ngân hàng.</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu</b></p> <p>Đề tài nghiên cứu đưa ra được các tiêu chí công tác giám sát giám sát an toàn vi mô.</p>			

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Cá nhân chủ trì Tổ chức thực hiện	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (đồng)
					Nghiên cứu	Nghiệm thu	
3.	<b>Đề tài:</b> Nghiên cứu áp dụng Bộ chuẩn mực kiểm toán nội bộ toàn cầu (GIAS) do Học viện Kiểm toán nội bộ Hoa Kỳ (IIA) ban hành năm 2024 vào hoạt động kiểm toán nội bộ trong hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam	ĐTNH.003/26	ThS.Lại Hữu Phước Chánh Thanh tra, Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	<p><b>Mục tiêu nghiên cứu</b></p> <p>Đề xuất định hướng và hệ thống các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của kiểm toán nội bộ trong hệ thống NHTM tại Việt Nam theo hướng tiệm cận Bộ chuẩn mực kiểm toán nội bộ toàn cầu hiện hành.</p> <p><b>Nội dung nghiên cứu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống hóa các quy định về kiểm toán nội bộ của Việt Nam và Bộ chuẩn mực kiểm toán nội bộ toàn cầu do IIA ban hành.</li> <li>- Phân tích để chỉ ra khoảng cách và sự khác biệt giữa các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và Chuẩn mực quốc tế - GIAS.</li> <li>- Thực trạng hoạt động kiểm toán nội bộ tại các NHTM Việt Nam.</li> <li>- Nghiên cứu nổi bật nội dung đề xuất các giải pháp áp dụng Bộ chuẩn mực GIAS vào thực tiễn hoạt động của các NHTM, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm toán nội bộ.</li> <li>- Đánh giá hoạt động kiểm toán nội bộ tại các NHTM Việt Nam dựa vào các tiêu chuẩn trong Bộ GIAS để rút ra các kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân.</li> <li>- Kiến nghị và giải pháp để nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ tại hệ thống NHTM Việt Nam phù hợp với Bộ</li> </ul>	12	3	250.000.000

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Cá nhân chủ trì Tổ chức thực hiện	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (đồng)
					Nghiên cứu	Nghiệm thu	
				<p>chuẩn mực kiểm toán nội bộ toàn cầu năm 2024 do IIA ban hành.</p> <p><b>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu</b></p> <p>Đưa ra được các kiến nghị về chính sách (sửa đổi Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018) để hướng tới chuẩn mực kiểm toán nội bộ của Việt Nam tiệm cận với thông lệ và chuẩn mực quốc tế.</p>			
4.	<b>Đề tài:</b> Giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro rửa tiền/tài trợ khủng bố/tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	ĐTINH.004/26	ThS.Trần Phương Phó Tổng Giám đốc,  Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	<p><b>Mục tiêu nghiên cứu</b></p> <p>Nghiên cứu xu hướng rủi ro rửa tiền/tài trợ khủng bố/tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (RT/TTKB/TTPBVKHDHL), nguy cơ ngân hàng bị lợi dụng cho hành vi các hành vi trên của tội phạm tài chính. Đánh giá toàn diện thực trạng kiểm soát rủi ro RT/TTKB/TTPBVKHDHL, tại các NHTM Việt Nam. Đánh giá mức độ đáp ứng của các NHTM với các quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế về phòng chống RT/TTKB/TTPBVKHDHL. Xây dựng chi tiết sơ đồ khoảng cách/chênh lệch (GAP) trong kiểm soát rủi ro trên tại các NHTM Việt Nam. Phân tích, đánh giá tìm hiểu nguyên nhân của từng khoảng cách, đề xuất giải pháp cụ thể để đóng từng chênh lệch, nhằm bảo đảm công tác kiểm soát rủi ro được triển khai hiệu quả và đồng bộ tại các NHTM Việt Nam.</p>	12	3	220.000.000

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Cá nhân chủ trì Tổ chức thực hiện	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (đồng)
					Nghiên cứu	Nghiệm thu	
				<p><b>Nội dung nghiên cứu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu bối cảnh thế giới, trong nước, đánh giá xu hướng rủi ro RT/TTKB/TTPBVKHDHL, nguy cơ ngân hàng bị lợi dụng cho các hành vi này của tội phạm tài chính.</li> <li>- Nghiên cứu, cập nhật các thông lệ tốt, khuyến nghị mới của FATF, các tổ chức quốc tế uy tín về kiểm soát rủi ro RT/TTKB/TTPBVKHDHL.</li> <li>- Nghiên cứu và “nhận diện rủi ro”, tác động cụ thể của các NHTM khi Việt Nam nằm trong danh sách “xám”. Phân tích để chỉ ra khoảng cách giữa hiện trạng kiểm soát rủi ro rửa tiền/tài trợ khủng bố/tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại các ngân hàng thương mại Việt Nam so với các chuẩn mực và kiến nghị của FATF.</li> <li>- Nghiên cứu, so sánh với một số nguyên tắc và hướng dẫn của Basel liên quan đến công tác phòng chống rửa tiền và các “khuyến nghị đối với các chủ thể liên quan khác” phù hợp với Việt Nam và thông lệ quốc tế.</li> <li>- Nghiên cứu thực tiễn triển khai kiểm soát rủi ro RT/TTKB/TTPBVKHDHL tại một số ngân hàng ở các nước phát triển và ở các nước có môi trường kinh tế-xã hội tương đồng với Việt Nam. Đánh giá và đề xuất bài học kinh nghiệm cho các NHTM Việt Nam.</li> <li>- Nghiên cứu thực trạng kiểm soát rủi ro</li> </ul>			

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Cá nhân chủ trì Tổ chức thực hiện	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (đồng)
					Nghiên cứu	Nghiệm thu	
				<p>RT/TTKB/TTPBVKHDHL tại các NHTM Việt Nam.</p> <p>- Đề xuất giải pháp toàn diện để nâng cao hiệu quả kiểm soát rủi ro RT/TTKB/TTPBVKHDHL tại các NHTM Việt Nam.</p> <p><b>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu</b></p> <p>- Phương pháp nghiên cứu cần thực hiện được mục tiêu lượng hóa.</p> <p>- Phối hợp với các đơn vị chuyên môn của NHNN (Cục Phòng chống rửa tiền, Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng).</p>			
5.	<b>Đề tài:</b> Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về quản trị Ngân hàng thương mại tại Việt Nam theo chuẩn mực Basel	ĐTINH.005/26	ThS. Trần Thị Hòa Trưởng phòng, Cục an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	<p><b>Mục tiêu nghiên cứu</b></p> <p>Nghiên cứu, hệ thống hóa các kinh nghiệm quốc tế về quản trị các NHTM áp dụng chuẩn mực Basel; đánh giá chênh lệch trong khuôn khổ pháp lý về quản trị ngân hàng tại Việt Nam hiện nay với các chuẩn mực Basel; tìm hiểu về thực trạng quản trị điều hành của các NHTM Việt Nam hiện nay nhằm đánh giá chênh lệch so với các chuẩn mực của Basel; từ đó đề xuất các nội dung về quản trị ngân hàng phù hợp với điều kiện của Việt Nam.</p> <p><b>Nội dung nghiên cứu</b></p> <p>- Nghiên cứu, hệ thống hóa đầy đủ khung lý thuyết về quản trị ngân hàng, thông lệ quốc tế, kinh nghiệm trong ban hành quy định về quản trị ngân hàng của các quốc gia trên</p>	12	3	220.000.000

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Cá nhân chủ trì Tổ chức thực hiện	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (đồng)
					Nghiên cứu	Nghiệm thu	
				<p>thế giới; từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, đánh giá khoảng trống chính sách trong các quy định của Việt Nam so với các chuẩn mực của Basel về quản trị ngân hàng.</li> <li>- Phân tích thực trạng triển khai về quản trị ngân hàng tại các NHTM Việt Nam, đánh giá chênh lệch trong quản trị hiện tại so với các chuẩn mực của Basel.</li> <li>- Đề xuất ban hành xây dựng các văn bản pháp lý hoặc hướng dẫn chi tiết về quản trị ngân hàng áp dụng các chuẩn mực Basel đối với NHNN, các ngân hàng và các cơ quan liên quan khác (bao gồm cả việc nghiên cứu, giảng dạy, đào tạo).</li> </ul> <p><b>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu</b></p> <p>Kết quả nghiên cứu là khung pháp lý để đảm bảo NHTM Việt Nam tiệm cận sát hơn với các chuẩn mực Basel.</p>			
6.	<b>Đề tài:</b> Xây dựng chiến lược thực hành ESG tổng thể: kinh nghiệm thế giới và giải pháp đối với	ĐTINH.006/26	Trương Quốc Tuấn Trưởng ban Nghiên cứu và Quản trị Chiến lược, Ngân hàng	<p><b>Mục tiêu nghiên cứu</b></p> <p>Đề xuất việc xây dựng, triển khai Chiến lược thực hành ESG tổng thể tại hệ thống ngân hàng Việt Nam trên cơ sở: (i) khung thông lệ, phương pháp luận đã được hệ thống hóa; (ii) thực trạng triển khai.</p> <p><b>Nội dung nghiên cứu</b></p>	12	3	220.000.000

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Cá nhân chủ trì Tổ chức thực hiện	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (đồng)
					Nghiên cứu	Nghiệm thu	
	các ngân hàng thương mại Việt Nam		TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	<p>- Nghiên cứu và làm rõ nội hàm ESG tổng thể theo thông lệ, gồm: khái niệm/định nghĩa, các cấp độ, mô hình cơ cấu tổ chức, các hoạt động cần triển khai... trên cơ sở nghiên cứu: (i) khung lý thuyết học thuật; (ii) hướng dẫn của các tổ chức quốc tế; (iii) thực tiễn triển khai tại các quốc gia, ngân hàng trên thế giới. Từ đó xây dựng, hệ thống hóa khung hướng dẫn, phương pháp luận làm nền tảng để các đề xuất triển khai tại hệ thống NHTM tại Việt Nam.</p> <p>- Đánh giá bối cảnh thị trường Việt Nam gồm: (i) quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; (ii) rà soát toàn diện thực trạng triển khai và thực hành ESG tại các ngân hàng trên cơ sở các phương diện tổng thể đã xác định.</p> <p>- Hệ thống hoá các quy định, chuẩn mực thực hành ESG.</p> <p>- Thực trạng thực hành ESG tại các NHTM ở Việt Nam.</p> <p>- Đề xuất phương án, nội dung, định hướng xây dựng, triển khai Chiến lược thực hành ESG tổng thể tại các NHTM Việt Nam một cách bài bản, nhất quán, phù hợp với thông lệ và bối cảnh nguồn lực của các ngân hàng.</p> <p><b>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu</b></p> <p>Phạm vi nghiên cứu tập trung về thực hành ESG tổng thể (Chiến lược phát triển xanh, bền vững đã có).</p>			

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Cá nhân chủ trì Tổ chức thực hiện	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (đồng)
					Nghiên cứu	Nghiệm thu	
				Kết quả nghiên cứu làm cơ sở khoa học có thể làm mẫu thực hiện nhất quán trong toàn hệ thống ngân hàng.			
7.	<b>Đề tài:</b> Tác động của giao dịch tiền mã hoá (cryptocurrency) đến hoạt động điều hành chính sách của Ngân hàng Nhà nước và giải pháp ứng phó tác động đó tại Việt Nam	ĐTNH.008/26	Cá nhân chủ trì: TS. Nguyễn Trung Hậu Tổ chức thực hiện: Vụ Dự báo, thống kê - Ổn định tiền tệ, tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	<b>Mục tiêu nghiên cứu</b> Từ việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn về tiền mã hoá (cryptocurrency), kinh nghiệm quản lý tiền mã hoá của các nước trên thế giới, phân tích ảnh hưởng của giao dịch tiền mã hoá đến việc điều hành chính sách của Ngân hàng Nhà nước, khuyến nghị chính sách và các giải pháp cụ thể nhằm ứng phó với các tác động của giao dịch tiền mã hoá đến hoạt động điều hành chính sách của Ngân hàng Nhà nước. <b>Nội dung nghiên cứu</b> - Nghiên cứu, hệ thống hóa các vấn đề lý luận về tiền mã hoá; - Kinh nghiệm điều hành chính sách của ngân hàng trung ương của các nước trong khu vực và quốc tế đối với việc quản lý tiền mã hoá; - Phân tích sâu về ưu điểm và nhược điểm của việc cho phép/không cho phép giao dịch tiền mã hoá của các nước trên thế giới; - Hệ thống hoá chủ trương của Đảng và Nhà nước, tình trạng pháp lý của tiền mã hoá, các quy định hiện hành về việc quản lý tiền mã hoá tại Việt Nam;	12	3	220.000.000

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Cá nhân chủ trì Tổ chức thực hiện	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (đồng)
					Nghiên cứu	Nghiệm thu	
				<p>- Đánh giá tác động của thực trạng giao dịch tiền mã hoá của Việt Nam hiện nay đối với việc điều hành chính sách của Ngân hàng Nhà nước (lãi suất, tỷ giá, phòng chống rửa tiền...) và của nền kinh tế nói chung (huy động vốn dài hạn của thị trường tài chính, ổn định tài chính, an toàn vĩ mô, rủi ro lây nhiễm trên thị trường tài chính...);</p> <p>- Đề xuất giải pháp và khuyến nghị đối với Ngân hàng Nhà nước trong việc ứng phó tác động của giao dịch tiền mã hoá trong điều hành chính sách; khuyến nghị cụ thể với các cơ quan (Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Công an ...) trong việc quản lý tiền mã hoá tại Việt Nam đến năm 2030.</p> <p><b>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu</b></p> <p>Kết quả nghiên cứu là các khuyến nghị chính sách, giải pháp cụ thể, đảm bảo tính thực tiễn để ứng phó với các tác động của giao dịch tiền mã hoá (cryptocurrency) đến hoạt động điều hành chính sách của Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>(Lưu ý: Bộ Tài chính là cơ quan quản lý tiền mã hóa (cryptocurrency) và các tài sản số khác. Bộ Tài chính đang là đầu mối được giao xây dựng dự thảo Nghị quyết về sàn giao dịch tài sản ảo. Do đó đối tượng thụ hưởng kết quả nghiên cứu về giải pháp quản lý tiền mã hóa tại Việt Nam là Bộ Tài chính).</p>			

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Cá nhân chủ trì Tổ chức thực hiện	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (đồng)
					Nghiên cứu	Nghiệm thu	
8.	<b>Đề án:</b> Đổi mới công tác quản lý nhà nước của Ngân hàng nhà nước chi nhánh Khu vực 2 phù hợp với bộ máy mới	ĐANH.002/26	ThS.Trần Thị Ngọc Liên Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Khu vực 2	<p><b>Mục tiêu nghiên cứu</b></p> <p>Đổi mới công tác quản lý nhà nước của NHNN Khu vực 2 đáp ứng yêu cầu vận hành bộ máy hiện tại và hướng đến nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Ngân hàng nhà nước chi nhánh Khu vực.</p> <p><b>Nội dung nghiên cứu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng kết, đánh giá công tác quản lý nhà nước của chi nhánh NHNN trước 01/03/2025.</li> <li>- Nghiên cứu khả năng ứng dụng công nghệ dữ liệu trong quản lý nhà nước đối với các NHNN khu vực nhằm: (i) đổi mới hoạt động quản lý nhà nước phù hợp với bộ máy tổ chức mới; (ii) góp phần trực tiếp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (iii) hỗ trợ thực thi các chiến lược phát triển ngành ngân hàng đến năm 2030; (iv) hỗ trợ chương trình chuyển đổi số quốc gia và các đề án tái cơ cấu hệ thống tổ chức tín dụng; (v) nâng cao chất lượng điều hành chính sách tiền tệ, tăng cường năng lực thanh tra, giám sát ngân hàng theo hướng phòng ngừa rủi ro, đẩy mạnh cải cách hành chính và hiện đại hóa hoạt động cấp phép, giám sát; (vi) tạo tiền đề phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực quản lý nhà nước ngành ngân hàng.</li> <li>- Phân tích, nhận diện kẽ hở, các rủi ro cần kiểm soát, từ</li> </ul>	12	3	180.000.000

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Cá nhân chủ trì Tổ chức thực hiện	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (đồng)
					Nghiên cứu	Nghiệm thu	
				<p>đó ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, kiểm tra, giám sát để giải quyết vấn đề “lách luật” trong thực tiễn quản lý.</p> <p>- Phân tích, nhận diện các vấn đề bất cập, điểm nghẽn cần giải quyết/hỗ trợ trong quản lý nhà nước của NHNN chi nhánh Khu vực phù hợp với bộ máy mới, hướng tới mô hình quản lý nhà nước hiện đại.</p> <p>- Đề xuất phương thức và lộ trình/ mô hình vận hành hiệu quả phù hợp với bộ máy mới tại các chi nhánh khu vực và thông suốt toàn hệ thống.</p> <p><b>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu</b></p> <p>Xây dựng được mô hình/quy trình vận hành; nguyên tắc/nhiệm vụ thay thế phù hợp với bộ máy tổ chức mới của NHNN khu vực, từng bước hình thành mô hình quản lý nhà nước hiện đại trong bối cảnh chuyển đổi số ngành ngân hàng mạnh mẽ.</p>			
9.	<b>Đề án:</b> Nghiên cứu công nghệ sản xuất mực offset không màu phát quang khô UV	ĐANH.003/26	TS.Trần Thị Thanh Thủy Kỹ sư Nhà máy in tiền Quốc gia Việt Nam	<p><b>Mục tiêu nghiên cứu</b></p> <p>Xây dựng được quy trình sản xuất mực offset không màu phát quang UV sử dụng cho in tiền trên nền polymer.</p> <p><b>Nội dung nghiên cứu</b></p> <p>- Tổng quan tài liệu về thành phần, nguyên lý sản xuất và yêu cầu kỹ thuật của mực offset không màu phát quang</p>	12	3	220.000.000

STT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Cá nhân chủ trì Tổ chức thực hiện	Định hướng mục tiêu, nội dung, yêu cầu đối với kết quả nghiên cứu và phương thức tổ chức thực hiện	Thời gian thực hiện (Tháng)		Kinh phí thực hiện (đồng)
					Nghiên cứu	Nghiệm thu	
	sử dụng cho in bảo an			<p>khô UV; cần làm rõ yếu tố “mới về công nghệ”, hay “khác biệt quy trình sản xuất so với các dòng mực in bảo an tương tự trên thế giới”.</p> <p>- Nghiên cứu lựa chọn tỷ lệ thành phần mực offset không màu phát quang khô UV trong phòng thí nghiệm; khả năng ứng dụng của mực ở các lĩnh vực khác ngoài lĩnh vực in tiền: in giấy tờ có giá, tem bảo mật... để tăng tính lan tỏa, hiệu quả.</p> <p>- Đánh giá hiệu quả kinh tế, giá thành so với sản phẩm tương tự trên thế giới để có tính khả thi trong thực tiễn.</p> <p>- Sản xuất thử nghiệm và đánh giá tính chất mực, độ bền và tính năng của sản phẩm in thử trên thiết bị trong phòng thí nghiệm.</p> <p><b>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu</b></p> <p>Xây dựng được quy trình sản xuất mực offset không màu phát quang UV sử dụng cho in bảo an, có bảng so sánh chi phí giá thành cạnh tranh so với sản phẩm tương tự trên thị trường.</p>			

**Ghi chú:**

- Kinh phí được duyệt khoán chi từng phần đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2026 của Ngân hàng Nhà nước là 1.950.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ chín trăm triệu đồng chẵn*).
- Kinh phí nghiệm thu được bố trí từ nguồn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho hoạt động KH&CN ngành Ngân hàng.

3